| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 – CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 459/2026/DS-ST
Ngày: 03 - 8 - 2026
V/v "tranh chấp Hụi".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Minh Luân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Văn Mộng

Bà Lưu Xông Pha

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 725/2026/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2026 về tranh chấp "Hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 703/2026/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Quốc V, sinh năm 1982.

Căn cước công dân số: 096082006698, ngày cấp 22/11/2021.

Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1982.

Căn cước công dân số: 096182011943, ngày cấp 02/7/2021.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp F, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Tăng Tấn L, sinh năm 1990 (Hợp đồng uỷ quyền ngày 05/5/2026), (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1963.

Bà Dương Thị Ú, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn Y: Bà Dương Thị Ú, sinh năm 1966 (Hợp đồng uỷ quyền ngày 09/7/2026), (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tăng Tấn L trình bày:*

Ngày 20/03/2016 các hộ dân trong ấp F, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau có lập

"Tờ giao kèo về việc đóng góp vốn làm kinh tế" bằng vàng 24K. Theo nội dung giao kèo góp vốn (hụi) vàng. Các thành viên tham gia trong dây hụi này có ông Nguyễn Văn Y, bà Dương Thị Ú và ông Lê Quốc V, bà Đỗ Thị B. Hình thức góp vốn được các bên thống nhất là góp bằng vàng 24k, mỗi lần góp theo định mức được ghi nhận trong tờ giao kèo. Các thành viên tham gia theo nguyên tắc tự nguyện, có sự chứng kiến và xác nhận của địa phương. Trong quá trình tham gia dây hụi (góp vốn hụi vàng), ông Nguyễn Văn Y, bà Dương Thị Ú đã nhận phần vàng đã tham gia hụi, nhưng sau đó không thực hiện trả vàng hụi lại cho ông V, bà B. Ngày 20/09/2023, dây hụi nêu trên đã mãn ông Y, bà Ú còn nợ ông V, bà B 05 (năm) chỉ vàng 24K. Ngày 06/10/2025 ông Y, bà Ú có lập "Tờ thỏa thuận nhận nợ". Tại văn bản này, ông Y, bà Ú thừa nhận còn nợ ông V, bà B 05 chỉ vàng 24K và cam kết trả mỗi tháng 01 chỉ vàng 24K, bắt đầu từ ngày 06/11/2025 cho đến khi trả đủ 05 (năm) chỉ vàng 24k. Từ khi thoả thuận đến nay ông Y, bà Ú không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Ông V, bà B khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Y, bà Dương Thị Ú trả cho ông V, bà B 05 (năm) chỉ vàng 24k.

*Tại đơn trình bày ý kiến ngày 27 tháng 7 năm 2026 bị đơn bà Dương Thị Ú trình bày:*

Bà Dương Thị Ú thừa nhận có chơi hụi vàng và còn nợ ông V, bà B 05 (năm) chỉ vàng 24k. Bà Ú đồng ý cùng ông Y trả cho ông V, bà B số vàng 05 (năm) chỉ vàng 24k.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại xã Đ, tỉnh Cà Mau, nguyên đơn kiện bị đơn về tranh chấp "Hụi" nên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định.

[2] Xét nội dung tranh chấp: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xác định, ngày 20/03/2016 các hộ dân trong ấp F, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau có lập "Tờ giao kèo về việc đóng góp vốn làm kinh tế" bằng vàng 24k. Trong quá trình tham gia hụi (góp vốn hụi vàng), bị đơn đã nhận vàng đã tham gia nhưng sau đó không trả vàng cho nguyên đơn. Bị đơn còn nợ nguyên đơn 05 (năm) chỉ vàng 24K. Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Y, bà Dương Thị Ú trả cho nguyên đơn 05 (năm) chỉ vàng 24k. Bị đơn bà Dương Thị Ú thừa nhận có tham gia hụi vàng và còn nợ nguyên đơn 05 (năm) chỉ vàng 24k, đồng ý trả cho nguyên đơn số vàng 05 (năm) chỉ vàng 24k.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp cho Toà án "Tờ giao kèo về việc đóng góp vốn làm kinh tế ngày 20/3/2016, Giấy thoả thuận nhận nợ ngày 06/10/2025". Như vậy việc nguyên đơn và bị đơn có tham gia hụi vàng như nêu trên là thực tế có diễn ra. Bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn 05 (năm) chỉ vàng 24k, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 05 (năm) chỉ vàng 24k là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn được miễn án phí thuộc trường hợp người cao tuổi.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Quốc V, bà Đỗ Thị B, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Y, bà Dương Thị Ú trả cho ông V, bà B 05 (năm) chỉ vàng 24k.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn không phải chịu án phí (được miễn án phí). Nguyên đơn không phải chịu án phí, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí số tiền 1.775.000 đồng, theo biên lai thu số 0008208 ngày 19 tháng 6 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được hoàn lại.

*"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Minh Luân**